

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận kết quả thăm dò trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông An Lão, xã An Hòa, tỉnh Gia Lai” của Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Tín Thành
(Trừ lượng tính đến tháng 4 năm 2026)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật số 147/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 12/06/2025 của UBND tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai) về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông An Lão, xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định (nay là xã An Hòa, tỉnh Gia Lai), ký hiệu mỏ ĐG2-05 của Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Tín Thành;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 04/GP-UBND ngày 05/01/2026 của UBND tỉnh Gia Lai cấp cho Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Tín Thành;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 1108/TTr-SNNMT ngày 31/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thăm dò theo “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông An Lão, xã An Hòa, tỉnh Gia Lai” của Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Tín Thành, với các nội dung chính sau đây:

1. Diện tích khu vực công nhận kết quả thăm dò khoáng sản:

1.1. Diện tích khu vực công nhận kết quả thăm dò khoáng sản: 1,49 ha. (Bằng chữ: Một phẩy bốn mươi chín hecta).

1.2. Diện tích khu vực huy động vào thiết kế khai thác: 1,49 ha. (Bằng chữ: Một phẩy bốn mươi chín hecta).

Các khu vực nêu trên có tọa độ xác định tại Phụ lục I và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo.

2. Công nhận trữ lượng khoáng sản đã tính trong báo cáo:

2.1. Trữ lượng khoáng sản chính: Cát làm vật liệu xây dựng thông thường, trữ lượng tính đến cấp 122 là 22.432 m³.

2.2. Khối lượng khoáng sản phụ: cuội, sỏi 1.432 m³.

3. Xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác:

3.1. Trữ lượng khoáng sản chính: Cát làm vật liệu xây dựng thông thường, trữ lượng tính đến cấp 122 là 22.432 m³. Hệ số nở rời $K_{nr \text{ cát}} = 1,141$.

3.2. Trữ lượng khoáng sản đi kèm: Cuội, sỏi 1.432 m³.

4. Mức sâu các khối trữ lượng phê duyệt: Trữ lượng và tài nguyên khoáng sản của từng khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục II và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo.

5. Mức sâu các khối trữ lượng phê duyệt thấp nhất: đến cote +14 m (chi tiết tại Phụ lục II và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo).

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Công Thương; Chủ tịch UBND xã An Hòa, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Tín Thành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Chi cục ĐC&KS Miền Trung;
- CT, PCT TT: N. T. Thanh;
- Lưu: VT, N4.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục I

**TỌA ĐỘ KHU VỰC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
MỎ CÁT LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI
SÔNG AN LÃO, XÃ AN HÒA, TỈNH GIA LAI**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 108 ⁰ 15', múi chiều 3 ⁰	
	X (m)	Y (m)
1	1.608.438	569.302
2	1.608.444	569.377
3	1.608.379	569.370
4	1.608.269	569.393
5	1.608.256	569.289
Diện tích: 1,49 ha		

Phụ lục II
THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN MỎ CÁT
LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI
SÔNG AN LÃO, XÃ AN HÒA, TỈNH GIA LAI

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
 Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

TT	Số hiệu khối - Cấp trữ lượng	Chiều dày trung bình (m)	Diện tích khối trữ lượng (m ²)	Trữ lượng cấp 122 (m ³)	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng
1	TT1-122	1,40	4.889	6.845	+ 14 m
2	TT2-122	1,70	10.011	17.019	+ 14 m
Tổng cộng				23.864	
Trữ lượng cát làm vật liệu xây dựng thông thường				22.432	
Trữ lượng cuội sỏi				1.432	